

TÓM TẮT

**Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025**
(Tài liệu lấy ý kiến góp ý của đoàn viên, hội viên và nhân dân)

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra trong bối cảnh Đảng ta tròn 90 tuổi, kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và cả hệ thống chính trị đang thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đại hội xác định phương châm là:

“ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - ĐỔI MỚI- PHÁT TRIỂN”

Và chủ đề là:

“TIẾP TỤC PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT, XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, HÀI HÒA GIỮA 3 MỤC TIÊU KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ƯU TIÊN CÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG, HƯỚNG TỚI CÔNG NGHỆ CAO; KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DU LỊCH; PHẤN ĐÁU CUỐI NHIỆM KỲ TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐẠT KHẢ”

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIII, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra 18 chỉ tiêu, kết quả trong nhiệm kỳ đã thực hiện đạt và vượt 17 chỉ tiêu, còn 1 chỉ tiêu gần đạt Nghị quyết (*thu nhập bình quân đầu người, đạt 53 triệu đồng/người so với Nghị quyết đề ra là 55 triệu đồng/người*).

1. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế

Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khai thác tiềm năng, huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông nghiệp.

Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được tỉnh đặc biệt quan tâm trong chỉ đạo; trong đó chú trọng tăng hàm lượng khoa học, kỹ thuật, cơ giới hóa và xây dựng chuỗi giá trị nông sản. Thành tựu nổi bật của tỉnh là hoàn thành sớm mục

tiêu xây dựng nông thôn mới (đạt 32/51 xã, chiếm 62,7%; 3/8 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới), thu nhập và đời sống của người dân được nâng lên rõ nét.

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 12,34%/năm. Toàn tỉnh có 02 khu công nghiệp và 08 cụm công nghiệp, tổng diện tích đất là 1.183 ha, tỷ lệ lấp đầy là 54%. Ngành xây dựng đã có chuyển biến khá tích cực, tốc độ tăng trưởng bình quân 10,28%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2020 đạt 1.044 triệu USD (vượt Nghị quyết trên 13%).

Thương mại, dịch vụ phát triển theo hướng hiện đại, nhất là mạng lưới các trung tâm mua sắm; tỉnh chủ động tham gia và tổ chức chu đáo nhiều sự kiện xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; xây dựng và quảng bá thương hiệu nông sản chủ lực của tỉnh.

Nhiệm kỳ qua, đa số các nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng được triển khai đúng tiến độ và phát huy được hiệu quả; tỉnh đã huy động vốn đầu tư toàn xã hội được khoảng 90.000 tỷ đồng. Hoàn thành sớm 1 năm đối với 3 Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển đô thị: Ngã Bảy, Vị Thanh, Long Mỹ. Diện mạo nông thôn tiếp tục đổi mới; nâng cấp, sửa chữa các tuyến điện xuống cấp phục vụ đời sống dân sinh, đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 99,6% (vượt 0,6% kế hoạch).

Nhìn chung, nhiệm vụ phát triển kinh tế trong nhiệm kỳ qua được Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực thực hiện nên đạt nhiều kết quả tích cực, toàn diện trên tất cả các mặt, nhất là lĩnh vực phát triển đô thị, nông thôn mới, thu hút đầu tư, xuất nhập khẩu và thu ngân sách.

2. Về thực hiện nhiệm vụ văn hóa - xã hội

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tiếp tục triển khai sâu, rộng, hiệu quả. Chất lượng thông tin tuyên truyền, phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng từng bước được nâng lên. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng có bước phát triển, thu hút đông đảo người dân luyện tập; thể thao thành tích cao đạt nhiều giải cao trong khu vực và quốc tế. Bưu chính viễn thông và dịch vụ viễn thông - tin học đáp ứng tốt nhu cầu trao đổi thông tin và hoạt động quản lý, phát triển kinh tế - xã hội.

Tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp kêu gọi, xúc tiến du lịch. Đến nay, một số điểm tham quan, du lịch đặc sắc được đưa vào khai thác, sử dụng, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo đã đem lại kết quả thiết thực. Năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 3,1% (tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên 2%/năm). Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm luôn được quan tâm, qua 05 năm đã giải quyết việc làm cho 90.632 lao động.

Mạng lưới y tế, đặc biệt là tuyến cơ sở từng bước được hoàn thiện. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân có chuyển biến, nhất là tinh thần, thái độ phục vụ người

bệnh của đội ngũ y, bác sĩ. Công tác phòng, chống dịch luôn được chủ động và đặt lên hàng đầu; tình hình dịch bệnh trong tầm kiểm soát, đặc biệt là dịch bệnh nguy hiểm Covid-19 mới xảy ra. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản trong những năm qua luôn đạt các chỉ tiêu cơ bản. Năm 2020, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc so với số người phải tham gia là 95,1%; tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế là 90,21%.

Các chính sách về dân tộc, tôn giáo được triển khai thực hiện đầy đủ. Tình hình dân tộc, tôn giáo thời gian qua cơ bản ổn định. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện, sống “tốt đời, đẹp đạo” được đồng bào có đạo tham gia tích cực, đúng pháp luật. Tình quan tâm thực hiện tốt các chính sách liên quan đến người có công với nước; các chế độ, chính sách ưu đãi người có công được triển khai, thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng.

Tính thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về đất đai từ tỉnh đến cơ sở luôn được đảm bảo. Các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được thực hiện đồng bộ, trọng tâm là triển khai xây dựng hệ thống đê bao, cống ngăn mặn, trạm bơm. Tình hình ô nhiễm môi trường ở các cơ sở sản xuất, các khu, cụm công nghiệp,... dần được khắc phục.

Cấp ủy, chính quyền các cấp luôn chú trọng sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Công tác quản lý giáo dục được đổi mới, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý từng bước nâng lên. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 80%, tương đương 265/331 trường (*đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết*). Tỉnh đã ban hành các chính sách, chế độ, đãi ngộ cho đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học - công nghệ.

Nhìn chung, lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; hầu hết các nhiệm vụ, chỉ tiêu đều đạt kế hoạch; một số chỉ tiêu kết quả đạt cao như: tốc độ giảm nghèo; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; thể thao thành tích cao,...

3. Về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, nội chính và đối ngoại

Trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh luôn đảm bảo gắn kết chặt chẽ với xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh. Công tác tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt yêu cầu. Xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đúng với quy mô, tổ chức, biên chế.

Xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc và xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” ngày càng rộng khắp, hiệu quả. Kéo giảm 6,1% số vụ tội phạm về trật tự xã hội so với đầu nhiệm kỳ. Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ và Nhân dân được thực hiện thường xuyên. Hàng năm các cấp chính quyền đều xây dựng kế hoạch tiếp công dân định kỳ, kịp thời giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo luật định.

Tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp đến năm

2020, đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới cơ chế quản lý, điều hành, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan tư pháp; phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi tham nhũng.

Về công tác đối ngoại, tinh thực hiện có trọng tâm, tuân thủ nghiêm đường lối đối ngoại của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

Tóm lại, quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững và tăng cường. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp có nhiều tiến bộ. Công tác đối ngoại mang lại một số kết quả tích cực.

4. Về nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng

- **Công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức được chú trọng:** Việc học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh được triển khai nghiêm túc; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tư tưởng của đa số cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân cơ bản ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, yên tâm phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- **Công tác tổ chức, cán bộ được quan tâm lãnh đạo thực hiện khá toàn diện, kỷ cương, kỷ luật trong công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ hơn:** Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII đã đạt kết quả bước đầu; cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được tăng cường; quy hoạch cán bộ được tiến hành dân chủ, bài bản, khoa học, chặt chẽ và có nhiều đổi mới. Chính sách cán bộ được quan tâm thực hiện.

Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên đã được cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện, từ đó kết nạp đảng viên đạt chỉ tiêu nhiệm kỳ; việc đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên ngày càng thực chất hơn. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

- **Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng được chú trọng thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Đảng:** Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy được tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, đảm bảo nội dung, trình tự, thủ tục đúng quy định. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và các tổ chức đảng đã tiến hành kiểm tra trên 41 ngàn đảng viên và trên 3 ngàn tổ chức đảng; giám sát chuyên đề trên 4 ngàn đảng viên và trên 1 ngàn tổ chức đảng; giải quyết 45 trường hợp tố cáo đảng viên và 02 tổ chức đảng. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ xử lý kỷ luật trên 600 đảng viên.

- **Công tác vận động quần chúng tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc:**

Công tác dân vận chính quyền trở thành “điểm nhấn” quan trọng của nhiệm kỳ. Việc tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với Nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng hiệu quả, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân phản ánh, đề xuất, kiến nghị, cũng như tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh (*cấp tỉnh thực hiện 10 cuộc, toàn tỉnh thực hiện 668 cuộc*).

Tóm lại, công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng của đảng viên được nâng lên. Công tác dân vận có sự đổi mới, sáng tạo theo hướng gần dân, sát cơ sở; việc thực hiện quy chế dân chủ ngày càng tốt hơn; phong trào thi đua “Dân vận khéo”, “Năm dân vận chính quyền” gắn với nhiệm vụ chính trị tiếp tục phát huy hiệu quả.

5. Về xây dựng hệ thống chính quyền

Hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở được tăng cường theo hướng đề cao hiệu quả và hướng tới sự hài lòng của người dân. Công tác cải cách hành chính được chú trọng triển khai, trọng tâm là xây dựng đề án chính quyền điện tử.

6. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; các phong trào thi đua, các cuộc vận động ngày càng đi vào chiều sâu, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu, lợi ích chính đáng của các tầng lớp Nhân dân.

Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được quan tâm thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra 18 chỉ tiêu, trong nhiệm kỳ đã thực hiện đạt và vượt 17/18 chỉ tiêu. Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đã không ngừng phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện đạt được những kết quả tích cực, nhiều nội dung trong 3 nhiệm vụ đột phá đạt kết quả nổi bật.

Lĩnh vực nông nghiệp phát triển khá ổn định, cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, nâng cấp khá hoàn chỉnh, nhất là thủy lợi và giao thông; đặc biệt là hoàn thành sớm mục tiêu xây dựng nông thôn mới; sức cạnh tranh của một số nông sản chủ lực của tỉnh được cải thiện. Công nghiệp duy trì đà tăng trên 12%/năm, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được xây dựng, nâng cấp; hoàn thành xuất sắc việc nâng cấp đô thị.

Thương mại, dịch vụ phát triển khá; ngành du lịch đạt nhiều kết quả, nhiều công trình, dự án đầu tư phát triển du lịch hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ tiếp tục phát triển; an sinh, phúc lợi xã hội, chăm lo cho người có công luôn được quan tâm, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, tốc độ giảm nghèo nhanh (trên 2%/năm), công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường. Bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu được quan tâm.

Quốc phòng - an ninh được giữ vững ổn định; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được chú trọng. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính được quan tâm. Phát triển nguồn nhân lực đảm bảo kế hoạch đề ra.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chỉ đạo thực hiện toàn diện; công tác tư tưởng chính trị và giáo dục đạo đức lối sống được tăng cường. Đại đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân tin tưởng vào đường lối đổi mới của đảng. Sắp xếp tổ chức, bộ máy đạt kết quả bước đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đạt chuẩn theo quy định. Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường và có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa vi phạm.

Công tác dân vận có nhiều đổi mới, sáng tạo; tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Chính quyền với Nhân dân. Hoạt động của mặt trận và các đoàn thể có nhiều tiến bộ.

2. Hạn chế

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chưa toàn diện (chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người gần đạt Nghị quyết đề ra); một số nội dung các nhiệm vụ đột phá có mặt còn hạn chế; một vài lĩnh vực phát triển thiếu bền vững.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng nhưng còn chậm; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ. Việc hình thành chuỗi giá trị cho nông sản chủ lực (khóm, cam, bưởi,...) còn hạn chế. Công nghiệp chế biến (trụ cột tăng trưởng của tỉnh) phát triển thiếu ổn định. Thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa xuất khẩu chưa nhiều, sức cạnh tranh một số sản phẩm chủ lực của tỉnh còn yếu.

Phát triển dịch vụ, thương mại có chuyển biến nhưng khả năng tiêu dùng của thị trường trong tỉnh còn hạn chế; công tác quảng bá, xúc tiến du lịch có nhiều cố gắng nhưng chưa đạt như mong muốn, một số điểm đến chưa thu hút đông đảo khách tham quan. Công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân chưa đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh đòi hỏi kỹ thuật cao. Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất chưa nổi bật. Cải cách hành chính chuyên biến chưa đồng bộ.

Tệ nạn xã hội, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn còn phức tạp, nhất là vấn đề ma túy ở nông thôn; hoạt động của một vài lĩnh vực tư pháp có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

Tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong kiểm điểm tự phê bình và phê

binh vẫn còn diễn ra ở một số cấp ủy, tổ chức đảng; việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với xây dựng vị trí việc làm còn lúng túng; công tác bảo vệ chính trị nội bộ còn bị động, nhất là việc nắm các vấn đề về chính trị hiện nay; kết quả cải cách thủ tục hành chính trong Đảng tuy được quan tâm nhưng còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Công tác tuyên truyền vận động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội một số nơi chưa thật sự đi vào chiều sâu; hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa cao; việc nắm tâm tư, nguyện vọng trong đoàn viên, hội viên có lúc chưa kịp thời; trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ của một số cán bộ làm công tác Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở còn hạn chế. Một số phong trào, cuộc vận động chưa thật sự thiết thực; công tác quản lý đoàn viên, hội viên chưa sâu sát.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Những năm sắp tới, đối với tỉnh, tình hình chung vẫn là thuận lợi và khó khăn đan xen. Về thuận lợi, ngoài kế thừa và phát huy những kết quả đạt được của những nhiệm kỳ trước, Hậu Giang còn có tới 60% dân số trong độ tuổi lao động, tài nguyên đất đai dồi dào và rẻ hơn các khu vực lân cận, vị trí địa lý thuận lợi,... Tuy nhiên, nhiều tác nhân tiêu cực sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của tỉnh như: biến đổi khí hậu; thiên tai; dịch bệnh; hạ tầng kết nối giao thông chưa đạt yêu cầu; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; nguồn nhân lực yếu, thiếu lao động chất lượng cao; sự chống phá không ngừng của các thế lực thù địch; sự phát triển nhanh chóng của Internet, mạng xã hội tác động hai mặt đến đời sống Nhân dân; trình độ, năng lực quản lý và tổ chức thực hiện của một bộ phận cán bộ, công chức chưa tương xứng với nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trước tình hình đó, tỉnh phải có những chủ trương đúng đắn, giải pháp đột phá để phát huy lợi thế, khắc phục khó khăn, đưa Hậu Giang ngày càng phát triển.

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát triển bền vững, hài hòa giữa 3 mục tiêu kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường; huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên công nghiệp, phát triển nông nghiệp bền vững, hướng tới công nghệ cao; khuyến khích đầu tư lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch; phấn đấu cuối nhiệm kỳ tốc độ phát triển kinh tế đạt khá.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

- Tập trung phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội kết nối.

- Xây dựng văn hóa và con người Hậu Giang; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; phòng chống dịch bệnh; phát triển du lịch.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn và đẩy lùi tiêu cực, tệ nạn; chủ động và tích cực trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế.

- Phát huy dân chủ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ; tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đổi mới công tác vận động quần chúng và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

3. Nhiệm vụ đột phá

- Hoàn thành và thực hiện nghiêm quy hoạch của tỉnh. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển công nghiệp, hạ tầng giao thông. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách.

- Cải cách hành chính mạnh mẽ, xây dựng chính quyền điện tử; tinh gọn bộ máy; thu hút và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4. Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020 – 2025

Có 18 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó đề nghị đoàn viên, hội viên và nhân dân cho ý kiến góp ý một số chỉ tiêu sau:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân từ 6,3 - 6,7%/năm.

(2) Thu nhập bình quân đầu người từ 80 - 87 triệu đồng/người.

(3) Số doanh nghiệp được thành lập mới (5 năm) là 1.000 doanh nghiệp.

(4) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm từ 1%.

(5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt từ 65%. Số lao động được tạo việc làm trong 5 năm là 75.000 lao động.

(6) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 85% tổng số trường, số sinh viên trên 10.000 người dân là 225 sinh viên.

(7) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 11%; số bác sĩ trên 10.000 dân là 10; số giường bệnh trên 10.000 dân là 36.

(8) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế 95%.

(9) Tỷ lệ xã nông thôn mới đạt trên 75% tổng số xã; công nhận thêm 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

(10) Tỷ lệ dân số ở thành thị sử dụng nước sạch 100%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 85%.

(11) Phần đầu đến năm 2025, số hộ có đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội đạt 82%.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp thực hiện các nhiệm vụ đột phá

1.1. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ đột phá thứ nhất

Trên cơ sở mục tiêu, định hướng và tầm nhìn đến năm 2050, xây dựng hoàn thành và thực hiện nghiêm quy hoạch tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2030, phù hợp với các nội dung định hướng ở quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Mở rộng quy hoạch phát triển công nghiệp, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng; nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã.

1.2. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ đột phá thứ hai

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi đặc biệt trên một số lĩnh vực thu hút đầu tư. Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo.

Chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường và đa dạng hóa các kênh đối thoại với nhà đầu tư, doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện kết cấu hạ tầng và tăng cường thu hút, kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước.

1.3. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ đột phá thứ ba

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là sớm hoàn thành và vận hành chính quyền điện tử; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức và kiến thức của người dân trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; xây dựng chương trình phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 - 2025, ưu tiên nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Phát triển kinh tế

2.1. Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế, ưu tiên công nghiệp chế biến, chế tạo

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế các ngành, lĩnh vực. Xác định nông nghiệp theo chuỗi giá trị sạch, an toàn, thông minh là nền tảng, phát triển công nghiệp chế biến là khâu đột phá, phát triển du lịch xanh là khâu hỗ trợ cho công nghiệp và nông nghiệp phát triển bền vững.

Chú trọng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tiếp tục hoàn thiện hạ tầng và tăng cường thu hút đầu tư, nhất là thu hút đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Xây dựng chính sách đặc thù, ưu đãi đặc biệt trên các lĩnh vực là nhiệm vụ đột phá để phát triển nhanh, bền vững.

2.2. Tạo môi trường bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp

Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển và nâng chất các thành phần kinh tế, tiếp tục phát huy vai trò của kinh tế tư nhân, đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Minh bạch, công khai hóa các quy trình và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục. Tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển.

Xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

2.3. Phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với thích ứng biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới

Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thủy sản theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển chuỗi giá trị sản xuất an toàn, sạch, ưu tiên mặt hàng lúa gạo, trái cây và thủy sản.

Tiếp tục nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh theo hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát huy tinh thần sáng tạo của nông dân, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Triển khai các dự án, đề án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống lụt bão, sạt lở, khô hạn, xâm nhập mặn. Thường xuyên nâng chất các xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao; phấn đấu tỷ lệ xã nông thôn mới đạt trên 75% tổng số xã và công nhận 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

2.4. Phát triển đô thị

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch xây dựng và đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, chú trọng hạ tầng nông nghiệp, công nghiệp và đô thị. Tiếp tục triển khai chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

2.5. Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thương mại - dịch vụ trên cơ sở phát huy tốt lợi thế so sánh về địa lý, giao thông, quy hoạch

Tăng cường thu hút đầu tư, tiến đến hiện đại hóa kết cấu hạ tầng thương mại - dịch vụ. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu.

Kêu gọi đầu tư các chợ nông sản đầu mối; nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, nhất là khách sạn, nhà hàng, vận tải, viễn thông,... Tiếp tục hoàn thiện cơ chế hỗ trợ phát triển dịch vụ du lịch của tỉnh trên cơ sở tiềm năng các tài nguyên chiến lược của tỉnh về du lịch.

2.6. Nâng cao năng lực quản lý quy hoạch, kiểm soát, khai thác, sử dụng

hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai

Chú trọng giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước, khoanh định vùng hạn chế khai thác và xả thải vào nguồn nước; kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường. Tăng cường rà soát quản lý đất công, quy hoạch xây dựng.

2.7. Quản lý tài chính - tín dụng chặt chẽ, đúng quy định

Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triển khai hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; đảm bảo tỷ lệ nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh dưới mức quy định.

3. Phát triển văn hóa - xã hội, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

3.1. Đổi mới giáo dục, đào tạo theo hướng căn bản và toàn diện; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

Phấn đấu đến năm 2025, các chỉ số cơ bản về phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh ngang bằng với các chỉ số trung bình của các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ.

Tiếp tục thực hiện Đề án trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2021 - 2025, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 85% tổng số trường.

Thực hiện hiệu quả các chính sách về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tham gia các lớp đào tạo sau đại học và thu hút sinh viên tốt nghiệp về công tác tại tỉnh.

3.2. Nâng cao hiệu quả của khoa học, công nghệ

Xây dựng và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, tiến hành chỉ dẫn địa lý; phát triển và khai thác tài sản trí tuệ; khuyến khích phát triển doanh nghiệp khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Ưu tiên đầu tư các nhiệm vụ, các sản phẩm khoa học, công nghệ, huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển khoa học, công nghệ.

3.3. Quán triệt và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Trung ương về văn hóa và kết hợp nền tảng văn hóa truyền thống của Hậu Giang

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang để xây dựng chuẩn mực văn hóa ứng xử với người dân trong giao tiếp nơi công cộng.

Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, văn minh, tiến bộ. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em. Đảm bảo bình đẳng giới thực chất về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực.

3.4. Nâng cao thành tích thể dục, thể thao, nhất là các môn thể thao thể

mạnh của tỉnh

Đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng ở xã, phường, trường học, các câu lạc bộ,... coi đây là nền tảng cơ bản để phát triển thể dục, thể thao. Thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển thể thao thành tích cao.

3.5. Tận dụng tiềm năng, phát triển du lịch

Khai thác và phát huy hiệu quả mô hình du lịch: nông nghiệp, du lịch cộng đồng, sinh thái, tâm linh,... gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng kế hoạch liên kết và kết nối hình thành các tour, tuyến; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch.

3.6. Tập trung nâng cao chất lượng, đa dạng hóa loại hình hoạt động của báo chí, phát thanh và truyền hình, thông tin truyền thông, bưu chính, viễn thông

Hoàn thiện cơ chế hoạt động, kiện toàn tổ chức, bộ máy và hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động báo chí; tập trung xây dựng và phát triển công nghệ thông tin, chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý của nhà nước, đầu tư Trung tâm dữ liệu của tỉnh; mở rộng và phát triển mạng lưới bưu chính, viễn thông.

3.7. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác y tế, chăm sóc sức khỏe, tâm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân

Cải thiện chất lượng bệnh viện, dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và nâng cao năng lực ứng phó, phòng, chống dịch bệnh.

Nâng cao chất lượng dân số, duy trì mức sinh hợp lý, phấn đấu mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có bình quân 1,89 con.

3.8. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội

Tiếp tục rà soát, giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ người có công, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định. Phấn đấu không còn hộ người có công trong diện nghèo.

Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững, đảm bảo giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm từ 1% trở lên.

3.9. Coi trọng bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng và huy động các nguồn lực xã hội để bảo vệ môi trường; tiếp tục hưởng ứng phong trào giảm thiểu rác thải nhựa thiết thực, hiệu quả.

Đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

4. Quốc phòng, an ninh, nội chính và đối ngoại

4.1. Tập trung xây dựng các tiềm lực và thế trận trong khu vực phòng thủ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững chắc

Chủ động phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn, góp phần làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Tập trung xây dựng các tiềm lực quân sự và thế trận quốc phòng trong khu vực phòng thủ tỉnh; tập trung xây dựng lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ vững mạnh về chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4.2. Bảo đảm an ninh, trật tự; chủ động phòng, chống những diễn biến mới phát sinh trên địa bàn

Chủ động làm tốt công tác dự báo, nắm, phân tích, đánh giá sát diễn biến tình hình chung về an ninh chính trị và trật tự tại cơ sở.

Tăng cường tấn công trấn áp tội phạm, đấu tranh xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường, ma túy, tệ nạn xã hội.

Xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh, có sức chiến đấu cao, hướng về cơ sở, trọng tâm là thực hiện Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã nhằm từng bước xây dựng lực lượng Công an chuyên nghiệp, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn.

4.3. Tăng cường công tác nội chính; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng của cơ quan tư pháp trong lãnh đạo công tác tư pháp; tuyên truyền, giáo dục pháp luật; giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan nội chính; triển khai và thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra để phòng ngừa vi phạm. Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao công tác hòa giải ở cơ sở.

Cải cách thủ tục hành chính tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tư pháp; cải tiến lề lối làm việc, khắc phục và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực trong các cơ quan tư pháp.

4.4. Quán triệt và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Trung ương về đối ngoại nhằm tăng cường mối quan hệ với nước ngoài, tổ chức quốc tế tranh thủ nguồn lực bên ngoài

Tranh thủ sự quan tâm, chia sẻ, hợp tác, liên kết, hỗ trợ, tư vấn của các đối tác trong và ngoài nước. Tích cực tham gia liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long và hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố, doanh nghiệp trong và ngoài vùng.

5. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đảng viên

5.1. Đổi mới phương pháp tuyên truyền, giáo dục trong công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp.

Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đẩy mạnh việc quán triệt, tuyên truyền sâu rộng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc nâng cao ý thức tự giác, tự rèn luyện, tinh thần trách nhiệm, luôn gương mẫu đi đầu trong công việc và trong sinh hoạt thường ngày, nói đi đôi với làm trong cán bộ, đảng viên.

Nắm chắc và dự báo đúng tình hình tư tưởng, kịp thời xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội, đảm bảo thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận xã hội.

5.2. Xây dựng Đảng về tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, hoàn thiện đề án vị trí việc làm và thực hiện việc trả lương theo vị trí việc làm.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt phù hợp với từng loại hình chi bộ; thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc công tác quản lý đảng viên.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng; thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác, tiết kiệm chi phí và giảm hội họp, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương các khâu trong công tác cán bộ, trọng tâm là đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, đảm bảo Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; tăng cường công tác thu hút, trọng dụng nhân tài. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

5.3. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; tập

trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra sai phạm, nơi có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm; xem xét xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng. Quan tâm đúng mức công tác “hậu” kiểm tra, giám sát.

5.4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết với Nhân dân

Thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp, với phương châm “xây dựng Đảng, chính quyền trong lòng Nhân dân”.

Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy sự đồng thuận, sức mạnh của cả hệ thống chính trị thông qua công tác dân vận.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Tập trung vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng của Đảng.

6. Công tác xây dựng chính quyền

6.1. Đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính tiến hành đồng bộ, vững chắc, có trọng điểm, phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tế của tỉnh. Trước mắt, ưu tiên triển khai đề án chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm hành chính công, kế hoạch cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

6.2. Nâng cao hiệu quả điều hành của Ủy ban nhân dân và vai trò giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân các cấp

Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân; đảm bảo dân chủ, công khai trong thảo luận, chất vấn; thực hiện tốt tiếp xúc, giải quyết kiến nghị của cử tri, công tác giám sát, thẩm tra của hội đồng nhân dân, các ban của hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp; phối hợp tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

6.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, đủ về trình độ, đạo đức, làm cơ sở xây dựng chính quyền điện tử

Tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; tiếp tục thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

6.4. Công tác thi đua - khen thưởng

Tiếp tục phát động các phong trào thi đua yêu nước; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng; chú trọng công tác tuyên truyền, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến; mở rộng đối tượng khen thưởng trong Nhân dân.

7. Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân

Tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, hội viên và Nhân dân về ý thức trách nhiệm, về chủ nghĩa yêu nước, truyền thống cách mạng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp với từng địa bàn, từng đối tượng; phát huy vai trò của đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; người có uy tín, cốt cán trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo; phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương, cơ sở.

Tổ chức các buổi gặp gỡ, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, lắng nghe ý kiến của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, hoạt động góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng vào tổ chức, với chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 số hộ có người tham gia các đoàn thể chính trị - xã hội đạt 82% tổng số hộ.